

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01/03/2023.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tiêm.

- Ông Vũ Thành Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 09/TB-PT ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Quỳnh N**, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh **Đỗ Mạnh T**, sinh năm 1995.

Đều có địa chỉ: Khu 4, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Quỳnh N trình bày:

Chị và anh Đỗ Mạnh T kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2015 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng bố mẹ đẻ anh T tại khu 4 xã V, huyện H và đều lao động tự do. Đến năm 2017 chị và anh T đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan trong quá trình chung sống cùng nhau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống và cách sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay ai có cuộc sống riêng của người đó không quan tâm đến nhau. Cuối năm 2021 anh chị hết hợp đồng về nước và vẫn sống ly thân ai có

cuộc sống riêng của người đó. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Mi N, sinh ngày 12/5/2015. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị N xác nhận vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa chị Phạm Quỳnh N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, báo gọi nhiều lần nhưng anh T không có mặt làm việc. Qua xác minh tại địa phương UBND xã V, huyện H và ông Đỗ Tiến T là bố đẻ của anh T cho biết: Chị N và anh T trong khoảng thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không biết lý do cụ thể. Chị N và anh T sống ly thân ai có cuộc sống riêng của người đó không quan tâm đến nhau. Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Đỗ My N, sinh ngày 12/5/2015. Anh Đỗ Mạnh T do đi làm ăn không có điều kiện về Tòa án làm việc. Bố đẻ anh T là ông Đỗ Tiến T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án đã thông báo cho anh T được biết việc chị N giải quyết ly hôn tại TAND huyện Hạ Hòa. Đại diện gia đình cho biết: Quan điểm của anh T cũng đồng ý ly hôn với chị N. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

+ Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Quỳnh N được ly hôn với anh Đỗ Mạnh T.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ My N, sinh ngày 12/5/2015 đến khi cháu thành niên. Anh Đỗ Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Như do chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh anh Đỗ Mạnh T hợp lệ để có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 của BLTTDS.

Ngày 12/01/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh Đỗ Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Ngày 10/02/2022 Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử anh T vắng mặt, chị N có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các điều 227, 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Quỳnh N và anh Đỗ Mạnh T kết hôn năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ ký kết hôn. Đây là một hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng bố mẹ đẻ anh T tại xã V, huyện H và đều lao động tự do. Đến năm 2017 anh chị đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân ai có cuộc sống riêng của người đó, không quan tâm đến nhau. Năm 2021 anh chị hết hợp đồng về nước và vẫn sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T như chị N trình bày và như Tòa án xác minh tại địa phương.

Tòa án đã thụ lý hồ sơ triệu tập các bên đương sự đến để tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị N có mặt, anh T vắng mặt. Quá trình xác minh tại địa phương và bố đẻ anh T trình bày tại Tòa án thì được biết: Tòa án đã triệu tập báo gọi nhiều lần thì anh T đều đã được biết Tòa án báo, triệu tập anh đến Tòa án để làm việc về việc chị N xin ly hôn anh (Bố đẻ anh đã nhận giấy báo và thông báo lại cho anh biết các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh đều vắng mặt). Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án vì anh T cố tình không hợp tác làm việc. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên. Chị N kiên quyết xin ly hôn với anh T vì tình cảm không còn, anh T bỏ mặc và không có biện pháp gì để chị N về đoàn tụ với anh. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Đỗ My N, sinh ngày 12/5/2015, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T đều cố tình không có mặt, nên sau ly hôn giao con chung cho chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp chị N xác nhận không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: - Chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Cho chị Phạm Quỳnh N được ly hôn với anh Đỗ Mạnh T.

Về con chung:

- Xử: Giao cho chị Phạm Quỳnh N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đỗ My N, sinh ngày 12/5/2015 kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu N thành niên. Anh Đỗ Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N cho cháu N do chị N không yêu cầu.

Chị N, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị N xác định không có, không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt nếu sau này có tranh chấp khi có mặt anh T nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Phạm Quỳnh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa theo biên lai thu số AA/2020/0005120 ngày 23/11/2022 (xác nhận đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã V nơi cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tô Mạnh Tiến